

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**LÊ THỊ BÍCH NGỌC**

**HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG  
HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – AISC**

**Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh**  
**Mã số: 60.34.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Đường Nguyễn Hưng**

**Phản biện 1: TS. Đoàn Thị Ngọc Trai**

**Phản biện 2: TS. Văn Thị Thái Thu**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 03 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Có thể thấy rằng, hoạt động kiểm toán độc lập là một trong những công cụ quan trọng trong công tác quản lý vĩ mô nền kinh tế đất nước. Trước hết, nó phục vụ vì lợi ích thiết thực của chủ sở hữu, các nhà đầu tư, từ đó ngăn chặn các sai phạm kinh tế về tài chính giúp các cơ quan Chính phủ, cơ quan Nhà nước kiểm soát được hoạt động kinh tế tài chính, ổn định thị trường chứng khoán. Và một trong những công cụ quan trọng giúp đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp đó chính là Báo cáo tài chính. Nhận thức được tầm quan trọng đó, tác giả đã thực hiện đề tài **“Hoàn thiện kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM – AISC”** với mong muốn nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán BCTC tại AISC trong quá trình phát triển nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng tại Việt Nam.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Trong đề tài nghiên cứu, tác giả hướng đến 03 mục tiêu sau:

- Một là, khảo sát công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC tại AISC.

- Hai là, qua kết quả của việc khảo sát, nhận định, đánh giá những ưu nhược điểm của công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC.

- Ba là, đưa ra ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC đang được áp dụng tại công ty.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

#### a. Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn tập trung nghiên cứu công tác kiểm soát chất lượng

kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học - AISC

### ***b. Phạm vi nghiên cứu***

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là các hồ sơ kiểm toán được khảo sát. Hồ sơ kiểm toán lựa chọn khảo sát là những hồ sơ kiểm toán công ty thực hiện trong năm 2011. Số lượng hồ sơ dự kiến khảo sát là 8 hồ sơ.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trước tiên, tác giả sẽ xem xét qui trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC đang được áp dụng tại công ty.

Sau đó, tác giả sẽ tiến hành lấy ý kiến của các KTV trong công ty để nắm bắt sơ bộ về việc tổ chức công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC, qua đó xác định:

- Đối với các giai đoạn của quá trình kiểm toán, KTV thường đặt ra những mục tiêu nào đối với công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC.

- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc kiểm toán BCTC.

- Tính hiệu quả của một cuộc kiểm toán BCTC được đánh giá như thế nào?

- Các tiêu chí dùng để thống kê khảo sát hồ sơ kiểm toán.

Dựa vào kết quả lấy ý kiến, tác giả tiếp tục khảo sát hồ sơ kiểm toán của công ty trong năm 2011 để xem công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC thực tế trong công ty được thực hiện như thế nào.

### **5. Bộ cục đề tài**

Nội dung của luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chất lượng hoạt động

kiểm toán BCTC

- Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM – AISC.

- Chương 3: Những nhận xét và ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện nhằm nâng cao công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM- AISC.

## **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Trước đây một số tác giả cũng tiến hành nghiên cứu vấn đề này như:

- “ Phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại Việt Nam” – Vũ Minh Hải – Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- “Kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC Việt Nam”- Lê Thị Hà My- Khoa kinh tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **1.1 KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

##### **1.1.1 Khái niệm kiểm toán BCTC**

Kiểm toán báo cáo tài chính là việc kiểm tra và xác nhận về tính trung thực và hợp lý các tài liệu, số liệu kế toán và BCTC của các đơn vị kế toán phục vụ đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin trên BCTC của đơn vị

##### **1.1.2 Mục đích của kiểm toán báo cáo tài chính**

Thuyết phục người đọc báo cáo tài chính về tính trung thực, hợp lý của các số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính.

Là cách hữu hiệu để khẳng định sự minh bạch trong công tác quản lý tài chính.

Nâng cao chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ.

### **1.1.3 Qui trình kiểm toán BCTC**

Bước 1 – Lập kế hoạch kiểm toán

Bước 2 – Thực hiện kế hoạch kiểm toán

Bước 3 – Kết thúc kiểm toán

## **1.2 TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN**

### **1.2.1 Sự cần thiết khách quan của kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán**

- Đối với công ty kiểm toán: giúp cho việc đưa ra ý kiến của KTV đáng tin cậy, giảm thiểu được rủi ro cho công ty.
- Đối với khách hàng kiểm toán: đánh giá được tình hình tài chính của công ty một cách trung thực và hợp lý, từ đó giúp công ty khắc phục được những yếu kém của hệ thống KSNB.
- Đối với bên thứ ba (nhà đầu tư, chủ nợ, ngân hàng...): giúp họ có được những đánh giá thích hợp về tình hình tài chính của đơn vị.

### **1.2.2 Khái niệm kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán**

*Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán thực chất là quá trình mà kiểm toán viên độc lập và công ty kiểm toán thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng đối với toàn bộ hoạt động kiểm toán của công ty kiểm toán và đối với từng cuộc kiểm toán.*

### **1.2.3 Mục tiêu của việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán**

- Việc kiểm toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ

kiểm toán và các quy chế, quy định khác trong hoạt động kiểm toán;

- Các thành viên của đoàn kiểm toán hiểu rõ và nhất quán về kế hoạch kiểm toán, tổ chức thực hiện kiểm toán, lập báo cáo kết quả kiểm toán.

#### **1.2.4 Các tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá chất lượng kiểm toán**

*a. Mức độ thỏa mãn của các đối tượng sử dụng dịch vụ kiểm toán*

*b. Mức độ thỏa mãn của đơn vị được kiểm toán*

*c. Báo cáo kiểm toán được phát hành theo đúng thời gian đã đề ra trong hợp đồng kiểm toán và chi phí cho dịch vụ kiểm toán ở mức độ phù hợp*

#### **1.2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kiểm toán**

*a. Nhóm các yếu tố bên ngoài*

- Nhu cầu của nền kinh tế
- Cơ chế quản lý kinh tế

*b. Nhóm các yếu tố bên trong*

- Yếu tố quản lý
- Yếu tố con người
- Yếu tố kỹ thuật

#### **1.2.6 Kiểm soát chất lượng từ bản thân công ty kiểm toán**

*a. Kiểm soát chất lượng từng cuộc kiểm toán*

*b. Kiểm soát chất lượng toàn công ty*

### **1.3 QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BCTC**

#### **1.3.1 Kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán**

*a. Mục tiêu kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán*

*b. Nội dung kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán*

**1.3.2 Kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn thực hiện kiểm toán**

*a. Mục tiêu của kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC ở giai đoạn thực hiện kiểm toán*

*b. Nội dung công tác kiểm soát kiểm toán BCTC chất lượng trong giai đoạn thực hiện kiểm toán*

**1.3.3 Kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán**

*a. Mục tiêu của kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán*

*b. Nội dung của kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán*

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

#### 2.1 KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM - AISC

##### 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của AISC

Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học, tên tiếng Anh **Auditing & Informatic Services Company Limited** (Viết tắt là **AISC**), là tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập hợp pháp có qui mô lớn hoạt động trên toàn cõi Việt Nam.



Công ty có trụ sở chính đặt tại 142 Nguyễn Thị Minh Khai- Quận 3- TP HCM.

+ Chi nhánh tại Hà Nội: tòa nhà VIMECO, Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

+ Chi nhánh tại Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập, Đà Nẵng

+ Văn phòng đại diện tại Cần Thơ: 5Đ Đường 30/4, Cần Thơ.

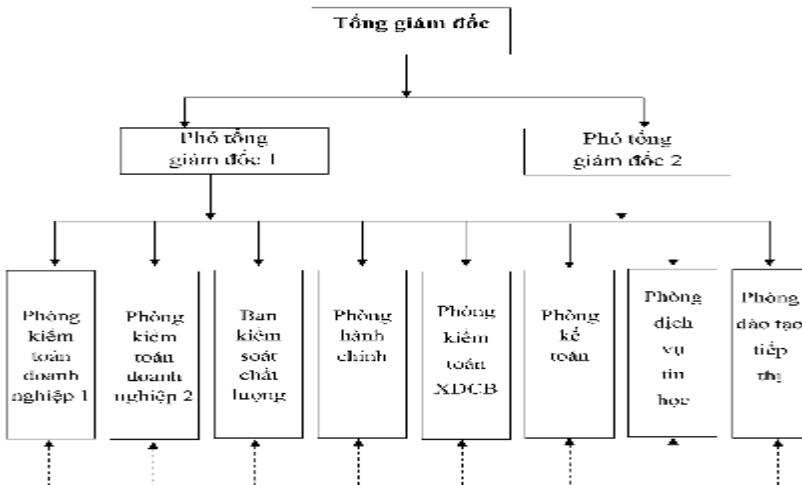
+ Văn phòng đại diện tại Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ, Hải Phòng.

**Các dịch vụ do công ty AISC cung cấp:** Dịch vụ kiểm toán; Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán; Dịch vụ tin học; Dịch vụ thẩm định giá.

### **Khách hàng của AISC**

Hiện nay, AISC có khoảng 800 khách hàng sử dụng tất cả các loại dịch vụ do AISC cung cấp. Khách hàng của AISC hầu hết trong các ngành nghề như Ngân hàng- Thương mại- Xây dựng- Dịch vụ- Bưu chính viễn thông- Công nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế.

### **2.1.2 Mô hình tổ chức và cơ cấu tổ chức quản lý của công ty AISC**



*Chú thích:*                    —————▶ Quan hệ trực tuyến  
                                   - - - - -▶ Quan hệ chức năng

**Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức AISC - Tại Thành phố Hồ Chí Minh**

**2.2 CHÍNH SÁCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CHUNG TẠI AISC**

**2.2.1. Kiểm soát đội ngũ kiểm toán**

♣ Công tác tuyển dụng

♣ Công tác đào tạo

♣ Về khen thưởng kỷ luật

**2.2.2 Kiểm soát hồ sơ kiểm toán**

♣ Hồ sơ kiểm toán chung

♣ Hồ sơ làm việc năm

**2.3 QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI AISC**

**2.3.1. Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính tại AISC**

**a. Giai đoạn tiền kiểm toán**

- Hàng năm, công ty kiểm toán gửi thư chào hàng đến cho khách hàng có nhu cầu kiểm toán. Thư chào hàng là bức thông điệp giới thiệu về uy tín, chất lượng dịch vụ của công ty AISC. Sau khi chào hàng, nếu có nhu cầu khách hàng sẽ chấp nhận kiểm toán. Nhận được lời mời kiểm toán, công ty cử đại diện tiếp xúc trực tiếp, tìm hiểu khách hàng như những khó khăn mà đơn vị gặp phải, những yêu cầu của khách hàng

- Sau đó, KTV tiến hành xác định công việc, phạm vi kiểm toán và tìm hiểu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp rồi tiến đến ký kết hợp đồng kiểm toán.

Đồng thời, Phó tổng giám đốc dựa vào đặc điểm riêng biệt và lĩnh vực hoạt động của mỗi khách hàng...mà lựa chọn số lượng, kinh nghiệm và năng lực của đoàn kiểm toán cho mỗi cuộc kiểm toán.

### ***b. Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

- Trong bước triển khai kế hoạch chiến lược kiểm toán, KTV cần thực hiện các công việc sau:

- + Xác định lĩnh vực trọng yếu.
- + Xác định rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát cho từng khoản mục.
- + Xác định mức trọng yếu.
- + Xác định phương pháp kiểm toán
- + Dự kiến thời gian làm việc
- + Phân công chủ nhiệm kiểm toán và đội ngũ nhân viên.

- Sau khi lập kế hoạch chiến lược kiểm toán, KTV tiến hành lập một chương trình kiểm toán cụ thể cho từng khoản mục trên báo cáo tài chính.

### ***c. Giai đoạn tiến hành kiểm toán***

- Trong giai đoạn tiến hành kiểm toán: KTV thực hiện kiểm toán tại văn phòng khách hàng nhằm thu thập bằng chứng làm cơ sở cho kết luận của cuộc kiểm toán. Vào ngày cuối cùng của cuộc kiểm toán, KTV tổng hợp những vấn đề cần lưu ý, xác định những sai sót cần điều chỉnh và đàm phán với Ban giám đốc.

### ***d. Giai đoạn kết thúc kiểm toán***

- Cuối cùng là giai đoạn hoàn tất kiểm toán: KTV tiến hành thu thập cam kết cung cấp đầy đủ thông tin của khách hàng như thư giải trình của Ban giám đốc, các thư xác nhận. Sau đó, tiến hành tổng kết hồ sơ kiểm toán, lập dự thảo báo cáo kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán chính thức và thư quản lý.

- Đồng thời, sau mỗi cuộc kiểm toán AISC đều đánh giá lại chất lượng của toàn bộ công việc, đánh giá chất lượng làm việc của kiểm toán viên, đánh giá lại rủi ro của cuộc kiểm toán, từ đó rút các bài học kinh nghiệm.

### **2.3.2 Quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại AISC**

Quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại AISC trải qua 3 cấp: Trưởng đoàn kiểm toán; Ban kiểm soát chất lượng; Ban giám đốc.

#### ***a. KSCL trong giai đoạn tiền kiểm toán***

- Ø Kiểm soát khách hàng thông qua việc xem xét chấp nhận kiểm toán khách hàng
- Ø Kiểm soát việc lập kế hoạch kiểm toán
- Ø Kiểm soát nhóm kiểm toán thực hiện kiểm toán tại công ty khách hàng
- Ø Kiểm soát đối với hồ sơ kiểm toán

#### ***b. KSCL giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

- Ø Kiểm soát bởi trưởng đoàn kiểm toán
- Ø Kiểm soát chất lượng bởi ban kiểm soát

#### ***c. KSCL trong giai đoạn thực hiện kiểm toán***

- Ø Kiểm soát chất lượng bởi trưởng nhóm kiểm toán
- Ø Kiểm soát chất lượng kiểm toán bởi ban soát xét

#### ***d. KSCL trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán***

Sau khi hoàn tất giai đoạn thực hiện kiểm toán tại công ty khách hàng, trợ lý kiểm toán có trách nhiệm tổng hợp giấy làm việc, lập bảng tổng hợp điều chỉnh và soạn thảo Báo cáo kiểm toán. Dự thảo báo cáo kiểm toán sau khi hoàn tất sẽ được gửi đến trưởng đoàn kiểm toán xét duyệt, và Ban kiểm soát chất lượng thực hiện soát xét lại. Cuối cùng sẽ gửi cho Phó tổng giám đốc kiểm toán.

## **2.4 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BCTC TẠI AISC**

### **2.4.1 Các bước thực hiện để khảo sát công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại AISC**

#### ***a. Lựa chọn các khách hàng kiểm toán để khảo sát***

Để tìm hiểu công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC, việc tiến hành khảo sát trên tất cả các khách hàng kiểm toán chắc chắn sẽ đem lại kết quả và ý nghĩa cao hơn. Tuy nhiên, do giới hạn về mặt thời gian và chi phí nên việc khảo sát công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC của tác giả chỉ dựa trên một số khách hàng.

Hiện nay, AISC có 2 phòng kiểm toán doanh nghiệp với 4 nhóm kiểm toán. Tác giả lựa chọn ở mỗi nhóm kiểm toán 2 khách hàng (có thể là khách hàng cũ hoặc khách hàng mới). Việc lựa chọn khách hàng chủ yếu dựa trên các tiêu chí như phí kiểm toán, nhóm kiểm toán trong năm này có cùng với nhóm kiểm toán đã thực hiện trong năm trước không.

***b. Tham khảo chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại AISC kết hợp lấy ý kiến của trưởng đoàn kiểm toán, ban kiểm soát chất lượng để thu thập thông tin***

***c. Khảo sát các hồ sơ kiểm toán được chọn***

Sơ lược về các hồ sơ kiểm toán được chọn để khảo sát như sau:

Trong mùa kiểm toán năm 2012, AISC tại thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC của niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2011 cho 40 khách hàng. Sơ lược một số thông tin về các hồ sơ kiểm toán được chọn để khảo sát công tác kiểm soát chất lượng như sau:

***Bảng 2.1: Thống kê số lượng khách hàng của công ty và số lượng khách hàng được lựa chọn để khảo sát theo nhóm lĩnh vực hoạt động kinh doanh***

Lĩnh vực	Số lượng khách hàng trong mỗi lĩnh vực		Số lượng khách hàng để khảo sát hồ sơ kiểm toán		Tỷ lệ số hồ sơ kiểm toán được khảo sát/ tổng số lượng khách hàng trong lĩnh vực kiểm toán
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Sản xuất	27	67,5%	5	62,5%	18,5%

Dịch vụ	10	25%	2	25%	20%
Thương mại	3	7,5%	1	12,5%	33,3%
Tổng cộng	40	100%	8	100%	71,8%

Trong tổng số 40 khách hàng thì có 27 khách hàng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất (chiếm tỷ lệ 67,5% trong tổng số khách hàng kiểm toán của công ty), 10 khách hàng hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (chiếm tỷ lệ 25%) và 3 khách hàng thuộc lĩnh vực thương mại (chiếm tỷ lệ 5%). Trong năm 2011, công ty không kiểm toán BCTC nào thuộc doanh nghiệp xây dựng.

Tác giả đã lựa chọn 5 hồ sơ kiểm toán trong tổng số 27 hồ sơ kiểm toán của các khách hàng thuộc nhóm lĩnh vực sản xuất (chiếm tỷ lệ 18,5%), 2 trong tổng số 10 hồ sơ kiểm toán của khách hàng thuộc nhóm lĩnh vực dịch vụ (chiếm tỷ lệ 20%), và 1 trong 3 hồ sơ kiểm toán của khách hàng dịch vụ (chiếm tỷ lệ 33,3%). Tỷ lệ tổng các hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát chiếm 71,8% trong tổng số khách hàng thuộc lĩnh vực kiểm toán của công ty.

#### ***d. Tổng hợp kết quả khảo sát, nhận xét, kiến nghị***

Kết quả khảo sát cũng như những nhận xét và kiến nghị sẽ được trình bày trong các nội dung sau.

### **2.4.2 Thực trạng công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại AISC**

#### ***a. Kiểm soát chất lượng kiểm toán trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

##### ***♣ Kiểm soát chất lượng kiểm toán trong giai đoạn tiền kiểm toán***

- Trong tổng số 8 hồ sơ kiểm toán tiến hành khảo sát, có 7 hồ sơ kiểm toán thuộc lĩnh vực sản xuất và dịch vụ là khách hàng cũ của công ty (chiếm tỷ lệ 87,5%), 1 hồ sơ kiểm toán còn lại thuộc lĩnh vực dịch vụ là khách hàng mới của công ty (chiếm tỷ lệ 12,5%).

- Theo kết quả phỏng vấn trưởng nhóm phụ trách kiểm toán, đối với khách hàng cũ, hầu như là các khách hàng lâu năm trưởng đoàn kiểm toán lập *Giấy làm việc [A120]- Chấp nhận, duy trì khách hàng cũ và đánh giá rủi ro hợp đồng* (tất cả các giấy tờ làm việc đều tuân theo chương trình kiểm toán mẫu do VACPA ban hành).

- Còn đối với khách hàng mới, những thông tin được mô tả cụ thể *Giấy làm việc [A110] Chấp nhận khách hàng mới và đánh giá rủi ro hợp đồng*.

Sau khi tìm hiểu khách hàng, trưởng đoàn kiểm toán sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ khách hàng cho Phó Tổng giám đốc xét duyệt. Nếu chấp nhận kiểm toán thì sẽ tiến hành ký kết Hợp đồng kiểm toán. 100% hồ sơ kiểm toán được tiến hành khảo sát đều có Hợp đồng kiểm toán đầy đủ

♣ *Kiểm soát giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán*

Sau khi ký kết hợp đồng, công ty gửi kèm *Giấy làm việc [A230] Thư gửi khách hàng về kế hoạch kiểm toán* cho khách hàng, AISC xây dựng kế hoạch kiểm toán tổng thể chi rõ nội dung, mục tiêu, phạm vi của cuộc kiểm toán và việc bố trí nhân sự. 8/8 hồ sơ kiểm toán được khảo sát đều đảm bảo đầy đủ.

♣ *Kiểm soát đội ngũ KTV thực hiện kiểm toán tại công ty khách hàng.*

Sau quá trình khảo sát, tác giả nhận thấy 100% các hồ sơ kiểm toán được khảo sát đều đảm bảo việc lựa chọn đội ngũ KTV là tương đối phù hợp thông qua *Giấy làm việc [A260]- Cam kết tính độc lập của nhóm kiểm toán* và *Giấy làm việc [A270] Soát xét các yếu tố ảnh hưởng đến tính độc lập của KTV*

Ban kiểm soát tại AISC đã thiết kế một Bảng câu hỏi đóng để đánh giá chất lượng kiểm toán trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán tại công ty cổ phần XYZ

♣ *Kiểm soát đối với hồ sơ kiểm toán*

Ở AISC, các GTLV liên quan đến giai đoạn tiền kiểm toán, lập kế hoạch và hoàn thành kiểm toán phải được trình bày và lưu lại trong hồ sơ làm việc riêng (hồ sơ 1) và được sắp xếp theo thứ để nhằm theo dõi dễ dàng và có thể kiểm soát được.

6/8 hồ sơ khảo sát được lưu theo đúng trình tự quy định của công ty, 2/8 hồ sơ còn lại vẫn còn một số GLV chưa đánh số tham chiếu.

***b. Kiểm soát chất lượng giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

Trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, công tác kiểm soát chất lượng tại AISC được thực hiện bởi trưởng đoàn kiểm toán và Ban kiểm soát chất lượng của công ty.

♣ *Kiểm soát chất lượng bởi trưởng đoàn kiểm toán*

Theo kết quả khảo sát hồ sơ kiểm toán, tất cả các giấy tờ làm việc của các khách hàng thuộc 3 nhóm lĩnh vực đều được soát xét đầy đủ, việc phân công công việc cho từng thành viên trong đoàn kiểm toán cũng được trình bày cụ thể bằng văn bản.

Ngoài ra, trước khi bắt đầu thực hiện kiểm toán, trưởng nhóm kiểm toán cũng lập bảng kiểm tra kế hoạch kiểm toán nhằm đảm bảo các bước trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán được thực hiện đầy đủ và chất lượng

♣ *Kiểm soát chất lượng bởi ban kiểm soát*

Nhìn chung, đối với các khách hàng được lựa chọn để khảo sát, toàn bộ tài liệu thu thập trong quá trình tìm hiểu khách hàng, hệ thống kiểm soát nội bộ đã được lưu đầy đủ trong hồ sơ kiểm toán. Chương trình kiểm toán đề ra cũng được áp dụng theo chương trình kiểm toán mẫu do VACPA ban hành.



***c. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán trong giai đoạn thực hiện kiểm toán***

***♣ Kiểm soát chất lượng bởi trưởng nhóm kiểm toán***

Qua khảo sát, tác giả nhận thấy trưởng đoàn kiểm toán tiến hành đánh giá công tác kiểm soát chất lượng trong giai đoạn này thông qua các vấn đề:

- *Hướng dẫn*
- *Giám sát*
- *Soát xét lại*

Đối với mỗi hồ sơ kiểm toán được khảo sát, tác giả đều nhận thấy có dấu vết kiểm toán của trưởng đoàn trên các hồ sơ. Tất cả các công việc mà trưởng đoàn kiểm toán phải chịu trách nhiệm đều được ghi cụ thể trong Giấy tờ làm việc, có thời gian rõ ràng.

***♣ Kiểm soát chất lượng kiểm toán bởi ban soát xét***

Qua khảo sát và tham khảo ý kiến, tác giả nhận thấy Ban kiểm soát lựa chọn một số phần hành mang tính chất trọng yếu để tiến hành kiểm tra. Phần hành được lựa chọn phải có mục tiêu kiểm toán trọng tâm để đảm bảo việc kiểm tra chi tiết, còn các phần hành còn lại Ban kiểm soát chỉ tiến hành soát xét nhanh.

***Ø Đối với thử nghiệm kiểm soát***

Trong tổng số 8 hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát, có 7 hồ sơ kiểm toán áp dụng thử nghiệm kiểm soát bao gồm các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, chiếm tỷ lệ 87,5%, 1 hồ sơ thuộc lĩnh vực thương mại, chiếm tỷ lệ 12,5% không thực hiện thử nghiệm kiểm soát. Theo kết quả phỏng vấn trưởng nhóm phụ trách khách hàng kiểm toán này, lý do thử nghiệm kiểm soát không được áp dụng vì khách hàng này là khách hàng mới, bắt đầu đi vào hoạt động vào tháng 2/2011, lại là doanh nghiệp tư nhân nên hệ thống kiểm soát

nội bộ còn kém, vì vậy kiểm toán viên bỏ qua thử nghiệm kiểm soát mà đi thẳng vào thử nghiệm cơ bản.

Các thử nghiệm kiểm soát thường được áp dụng chủ yếu xem xét các chứng từ có được phê duyệt không, việc phê duyệt này có được thực hiện đúng người có thẩm quyền không hay thực hiện phỏng vấn một số nhân viên có liên quan.

Đối với khách hàng thuộc lĩnh vực sản xuất và thương mại, 100% hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát đều thực hiện các thử nghiệm kiểm soát nêu trên.

#### Ø Đối với thử nghiệm cơ bản

- Thủ tục phân tích:

*Đối với nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực sản xuất và thương mại*, Ban kiểm soát chủ yếu tập trung vào khoản mục doanh thu, chi phí và hàng tồn kho là một trong các khoản mục ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Kỹ thuật phân tích thường được sử dụng là so sánh doanh thu, chi phí, hàng tồn kho của năm này với năm trước hay so sánh doanh thu của quý này với quý trước. Trong số 6 hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát thì có 5 hồ sơ sử dụng thủ tục “so sánh doanh thu, chi phí, hàng tồn kho của năm này với năm trước”, chiếm tỷ lệ 83,33%. 1 hồ sơ còn lại sử dụng so sánh doanh thu, chi phí, hàng tồn kho của quý này so với quý trước.

*Đối với nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực dịch vụ*, các KTV áp dụng kỹ thuật phân tích xu hướng qua thủ tục so sánh doanh thu, chi phí qua từng quý. Trong 2 hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát, có 2 khách hàng được áp dụng kỹ thuật này, chiếm tỷ lệ 100%.

Trong 8 hồ sơ kiểm toán được khảo sát, không có hồ sơ nào sử dụng kỹ thuật phân tích tỷ suất.

Kết quả phỏng vấn và khảo sát cho thấy rằng, việc lựa chọn kỹ

thuật phân tích nào trong thủ tục phân tích hoàn toàn phụ thuộc vào trường đoàn kiểm toán. Kỹ thuật phân tích áp dụng cho khách hàng do cùng 1 nhóm phụ trách thường là giống nhau và thường chịu ảnh hưởng của các yếu tố như dễ dàng thu thập số liệu, tính toán ít mất thời gian, thường được các KTV trong công ty sử dụng từ các cuộc kiểm toán trước.

- Thử nghiệm chi tiết

Trong thử nghiệm chi tiết, qua khảo sát, tác giả nhận thấy các KTV thường áp dụng kỹ thuật kiểm tra tài liệu, kỹ thuật tính toán, kỹ thuật điều tra để thu thập bằng chứng kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các khoản mục.

+ Đối với kỹ thuật kiểm tra tài liệu

Các KTV của công ty đã áp dụng kỹ thuật kiểm tra tài liệu trong các thủ tục: chọn mẫu các nghiệp vụ từ sổ sách đối chiếu với chứng từ, đối chiếu số liệu về số lượng, đơn giá trên các hóa đơn với đơn đặt hàng, hợp đồng.... và kiểm tra việc khóa sổ kế toán.

*Ở nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực sản xuất*, kỹ thuật kiểm tra tài liệu được sử dụng nhiều nhất nhằm đảm bảo mục tiêu kiểm toán về sự phát sinh, đầy đủ, trình bày và công bố. 5/5 hồ sơ kiểm toán được khảo sát đều áp dụng kỹ thuật này, chiếm tỷ lệ 100%.

*Ở nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực dịch vụ*, kỹ thuật kiểm tra tài liệu cũng được áp dụng nhiều nhất chủ yếu là thông qua thủ tục chọn mẫu một số nghiệp vụ từ sổ sách đối chiếu với chứng từ nhằm đảm bảo mục tiêu về sự phát sinh, trình bày và công bố. 100% hồ sơ kiểm toán khảo sát áp dụng đều áp dụng kỹ thuật này

*Ở nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực thương mại*, kỹ thuật kiểm tra tài liệu cũng được sử dụng nhiều nhất, đặc biệt là việc đối chiếu số lượng, đơn giá trên hóa đơn với đơn đặt hàng và hợp đồng. 1/1 hồ sơ

kiểm toán có áp dụng

+ Đối với kỹ thuật tính toán

Kỹ thuật tính toán được KTV áp dụng nhằm đạt được mục tiêu chính xác thông qua việc tính toán lại dòng tổng cộng, kiểm tra số liệu trên sổ chi tiết và số tổng hợp, có tính toán chính xác số thuế phải nộp trên các tờ khai thuế GTGT, dòng thành tiền trên các hóa đơn không... 100% khách hàng ở các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ đều áp dụng kỹ thuật này.

+ Đối với kỹ thuật điều tra

Kỹ thuật điều tra, chủ yếu là gửi thư xác nhận được KTV trong công ty kết hợp kỹ thuật kiểm tra tài liệu ở tất cả các khách hàng thuộc 3 lĩnh vực (chiếm tỷ lệ 100%). Gửi thư xác nhận này tập trung chủ yếu vào xác nhận ngân hàng về số dư tiền gửi, chọn mẫu ra một số khách hàng và nhà cung cấp gửi thư xác nhận về khoản phải thu, phải trả

8/8 hồ sơ kiểm toán được khảo sát (chiếm tỷ lệ 100%), đều gửi thư xác nhận về số dư tiền gửi nhưng thư xác nhận của ngân hàng này không do KTV thực hiện mà hoàn toàn do chính doanh nghiệp thực hiện. 2/8 hồ sơ gửi thư xác nhận nhà cung cấp thuộc lĩnh vực sản xuất (chiếm tỷ lệ 25%), 1/8 hồ sơ gửi thư xác nhận khách hàng thuộc lĩnh vực thương mại (chiếm tỷ lệ 12,5%). Việc lựa chọn đối tượng nào để gửi thư xác nhận hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của trưởng đoàn kiểm toán, có thể là đối tượng có số dư cuối kỳ lớn hoặc trong kỳ có số phát sinh lớn nhưng cuối kỳ số dư nhỏ.

Sau khi soát xét lại toàn bộ giấy tờ làm việc của nhóm kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá chất lượng công việc của KTV và trình bày ý kiến (*Phụ lục 05*)

***d. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán***

♣ *Xem xét các sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán*

Sau khi khảo sát, 100% hồ sơ kiểm toán được lựa chọn không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

♣ *Xem xét giả thiết về tính liên tục trong hoạt động của doanh nghiệp*

8/8 hồ sơ kiểm toán được lựa chọn để khảo sát trong cả 3 lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ không có doanh nghiệp nào vi phạm về giả thiết hoạt động liên tục.

♣ *Kiểm soát chất lượng trong phát hành báo cáo kiểm toán*

Sau quá trình khảo sát, 8/8 hồ sơ kiểm toán được khảo sát đã công bố báo cáo kiểm toán trung thực và hợp lý với tình hình tài chính của đơn vị. Ban kiểm soát chất lượng lập *Bảng kiểm soát chất lượng trong giai đoạn hoàn thành kiểm toán (Phụ lục 05)*

## **2.5 MỘT SỐ NHẬN XÉT CHUNG VỀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BCTC TẠI AISC**

### **2.5.1 Ưu điểm**

#### ***a. Về chính sách nhân sự***

Công ty kiểm toán và dịch vụ tin học qua tuyển dụng và đào tạo, đã thực sự có được một đội ngũ nhân viên có trình độ cao và thái độ làm việc nghiêm túc.

***b. Về cơ cấu tổ chức trong công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán***

Hiện nay, Ban kiểm soát chất lượng của AISC tập hợp các kiểm toán viên kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Chính điều này đã giúp cho công tác kiểm soát chất lượng có hiệu quả cao.

Công ty thiết lập bộ máy kiểm soát theo 3 cấp xét duyệt: trưởng đoàn kiểm toán, Ban kiểm soát chất lượng, Ban giám đốc

***c. Về chương trình kiểm toán***

Áp dụng chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi VACPA

**2.5.2 Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm nói trên, công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại công ty cũng còn nhiều hạn chế

***a. Đối với quy trình kiểm soát chất lượng chung của công ty***

Hiện nay công tác kiểm soát chất lượng tại AISC vẫn chưa được ban hành quy trình chính thức bằng văn bản mà chỉ mang tính chất quy ước từ sự chỉ đạo của Ban giám đốc.

***b. Đối với quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC***

**♣ Ở giai đoạn lập kế hoạch**

- Việc tìm hiểu khách hàng và ký kết hợp đồng phó tổng giám đốc là người thực hiện và kiểm soát nhiệm vụ này

- Phó Tổng giám đốc đảm nhận nhiều công việc từ việc khảo sát khách hàng, ký hợp đồng đến những hoạt động kiểm tra, kiểm soát khác. Điều này có nghĩa công việc không được giải quyết một cách cẩn thận bằng việc phân việc khoa học và linh hoạt cho những người có liên quan

**♣ Ở giai đoạn thực hiện kiểm toán**

- Việc thu thập bằng chứng về đơn vị khách hàng phải đầy đủ, toàn diện và chính xác. Tuy nhiên vẫn có một số khách hàng, KTV không trực tiếp thu thập thư xác nhận mà để khách hàng thu thập, điều này dẫn đến tính khách quan trong kiểm toán không được đảm bảo

- Vẫn còn một số KTV thực hiện các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán không theo chương trình kiểm toán mẫu mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân.

- Các kỹ thuật phân tích được áp dụng một cách riêng lẻ, chưa có sự kết hợp giữa phân tích xu hướng và phân tích tỷ suất để có thể nhận định tình hình một cách chính xác hơn. Đặc biệt, đối với các khách hàng kiểm toán trong lĩnh vực gia công hàng may mặc, thời trang,... thường bị ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ nên việc nhận diện xu hướng biến động có thể không chính xác.

♣ Ở giai đoạn hoàn thành kiểm toán

Công ty chưa có quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán viên. Mọi quy định về tuyển dụng chưa nói lên được chất lượng KTV. Điều quan trọng là chất lượng KTV phải luôn được theo dõi để có kế hoạch bồi dưỡng, chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.

## **CHƯƠNG 3**

### **CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH (AISC)**

#### **3.1 HOÀN THIỆN QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHUNG TẠI CÔNG TY**

##### **3.1.1. Ban hành quy trình kiểm soát chất lượng của công ty**

Công ty cần ban hành chính sách, thủ tục KSCL rõ ràng để áp dụng thống nhất qua các cuộc kiểm toán và các năm tiếp theo, lấy đó làm căn cứ cho việc nâng cao chất lượng kiểm toán, tạo uy tín cho công ty.

##### **3.1.2. Tổ chức lại việc lưu trữ hồ sơ**

- Tổ chức, sắp xếp lại hai phòng lưu trữ hồ sơ theo như các quy định đã có của công ty.

- Hồ sơ cũ gần nhất được lưu riêng 1kệ, các hồ sơ còn lại được chuyển sang kệ lưu trữ khác và cũng được sắp xếp tương tự (lưu theo mã số hồ sơ, phân bố và sắp xếp theo từng vùng, miền; các kệ có dán kèm mã số hồ sơ rõ ràng, logic theo thứ tự). Bởi vì các hồ sơ đó ít được sử dụng đến nên việc làm này rất có ý nghĩa trong việc tìm kiếm hồ sơ

- Những người sử dụng hồ sơ phải có trách nhiệm bảo quản và lưu đúng chỗ.

## **3.2 HOÀN THIỆN QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BCTC**

### **3.2.1 Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán**

*Thứ nhất*, hàng tuần Phó Tổng giám đốc gửi mail cho các trưởng phòng kiểm toán về danh sách các đơn vị sẽ được kiểm toán trong tuần. Mỗi trưởng phòng kiểm toán chịu trách nhiệm phân công nhóm kiểm toán sao cho hợp lý, tiết kiệm chi phí về địa điểm, thời gian, công việc... Sau đó báo lại cho Phó Tổng giám đốc để lên lịch cụ thể.

*Thứ hai*, kế hoạch kiểm toán là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng cuộc kiểm toán. Để khắc phục tình trạng này, nên thực hiện chia nhỏ một hợp đồng kiểm toán ra thành nhiều giai đoạn khác nhau đối với những doanh nghiệp lớn, có độ phức tạp và yêu cầu sự chính xác về báo cáo tài chính cao.

*Thứ ba*, trong quy trình kiểm toán còn một số bất cập ảnh hưởng đến nội dung và chất lượng của cuộc kiểm toán. Muốn kiểm soát chất lượng tốt thì nhất thiết việc thiết lập các thủ tục kiểm toán



đầy đủ và hữu hiệu, các điều khoản để mọi nhân viên đều phải tuân theo nguyên tắc là rất cần thiết.

### **3.2.2 Giai đoạn thực hiện kiểm toán**

- Việc thu thập bằng chứng từ bên thứ ba cần được quan tâm chuẩn bị từ trước. Để có được điều này, ban kiểm soát nên yêu cầu các nhóm kiểm toán liên lạc sớm với đơn vị khách hàng để có sẵn bằng chứng từ bên thứ ba, hoặc nếu trong trường hợp cần thiết nhóm kiểm toán vẫn sẽ có đủ thời gian để gửi thư xác nhận.

- Kiểm toán viên nên thực hiện các kỹ thuật phân tích một cách tỉ mỉ hơn bằng việc kết hợp các kỹ thuật phân tích xu hướng và phân tích tỷ suất... Từ đó, sẽ làm cho việc nhận diện các biến động một cách chính xác cao hơn.

### **3.2.3 Giai đoạn kết thúc kiểm toán**

Để đảm bảo báo cáo kiểm toán được công bố một cách trung thực và hợp lý với tình hình tài chính của đơn vị, công ty có thể sử dụng các chuyên gia trong công ty cùng với Ban kiểm soát chất lượng tiến hành công tác kiểm tra chất lượng kiểm toán BCTC. Các chuyên gia đó có thể là các trưởng đoàn kiểm toán có kinh nghiệm nhưng không kiểm toán khách hàng đó để tiến hành kiểm tra.

## KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng, trong thời gian qua hoạt động kiểm toán độc lập ở nước ta đã có những thành tựu đáng kể về các mặt: phạm vi, nội dung, chất lượng kiểm toán, ... Những kết quả này đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế, xã hội và làm lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC cũng còn những tồn tại trên cả mặt lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý. Những tồn tại này nếu không được khắc phục sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của cuộc kiểm toán.

Chính vì vậy, sau khi nghiên cứu, phân tích công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC tại AISC, với việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản và thực trạng của công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn trong công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC. Tác giả hy vọng những biện pháp được đưa ra trong đề tài này sẽ góp phần hữu ích vào công tác kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC tại AISC.